



TRUNG TÂM QUAN TRẮC - KỸ THUẬT
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG



PL6 - TT - TN - QLM

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

(Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm)

Số: 3294 /KQ-TTQTKT

Bình Dương, ngày 10 tháng 08 năm 2022

- Tên mẫu: KHÍ THẢI
- Nơi lấy mẫu: CÔNG TY TNHH AN HÙNG
Địa chỉ: Thuận An
- Ngày lấy mẫu: 02/08/2022
- Điều kiện lấy mẫu: nắng
- Ngày nhận mẫu: 03/08/2022
- Đơn vị yêu cầu lấy mẫu: CÔNG TY TNHH AN HÙNG
Địa chỉ: Thuận An
- Đơn vị lấy mẫu: PHÒNG QUAN TRẮC HIỆN TRƯỜNG
- Kết quả:

Ngày thử nghiệm: 03/08/2022

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giới hạn phát hiện	Phương pháp thử / thiết bị đo	Kết quả	U (k=2, P = 95%)	Quy chuẩn
					DV0822-55075		QCVN 19:2009/ BTNMT (B)
1	Bụi tổng	mg/Nm ³	10	US.EPA Method 5	18	± 1	200
2	Nitơ oxit, NO _x (tính theo NO ₂)	mg/Nm ³	18,8	HD-HT-TES	98	-	850
3	Lưu lượng dòng khí	m ³ /h	0 - 3210336	HD-TN-KT	17.988	-	-
4	Cacbon oxit (CO)	mg/Nm ³	11,4	HD-HT-TES	117	-	1.000
5	Lưu huỳnh đioxit (SO ₂)	mg/Nm ³	26,2	HD-HT-TES	< 26,2 (**)	-	500
6	Nhiệt độ	°C	0 - 1000	HD-TN-KT	85,5	-	-

Ghi chú:

- QCVN 19:2009/BTNMT (B): kp: 1; kv: 1;
- Vị trí lấy mẫu:
DV0822-55075: Tại ống khói lò hơi 12 tấn, sau hệ thống xử lý khí thải,
nhiên liệu đốt bằng than đá
- (**) Kết quả phân tích nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phép thử.
Khách hàng chịu hoàn toàn trách nhiệm về các thông tin mẫu

Tra cứu trực tuyến tại <http://brem.cenlab.vn/ketqua/detail?id=18883>

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM

ThS. NGUYỄN CHÍ CƯỜNG

GIÁM ĐỐC



TẠO MẠNH QUẢN



TRUNG TÂM QUAN TRẮC - KỸ THUẬT
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG



PL6 - TT - TN - QLM

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

(Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm)

Số: 3294 /KQ-TTQTKT

Bình Dương, ngày 10 tháng 08 năm 2022

1. Tên mẫu: NƯỚC THẢI
2. Nơi lấy mẫu: CÔNG TY TNHH AN HƯNG
Địa chỉ: Thuận An
3. Ngày lấy mẫu: 02/08/2022
4. Điều kiện lấy mẫu: nắng
5. Ngày nhận mẫu: 03/08/2022
6. Đơn vị yêu cầu lấy mẫu: CÔNG TY TNHH AN HƯNG
Địa chỉ: Thuận An
7. Đơn vị lấy mẫu: PHÒNG QUAN TRẮC HIỆN TRƯỜNG
8. Kết quả:

Ngày thử nghiệm: 03/08/2022

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giới hạn phát hiện	Phương pháp thử / thiết bị đo	Kết quả	U (k=2, P = 95%)	Quy chuẩn QCVN 40- 2011/ BTNMT (B)
					DV0822-95821		
1	Nhu cầu oxy sinh hóa sau 5 ngày (BOD ₅)	mgO ₂ /L	1	TCVN 6001-1-2008 (*)	33	-	50
2	Màu sắc	Pt-Co	2	TCVN 6185-2015 (*)	14	± 1	150
3	Tổng Phốt pho (tính theo P)	mg/L	0,005	TCVN 6202-2008 (*)	0,07	-	6
4	Nhu cầu oxy hóa học (COD)	mgO ₂ /L	10	TCVN 6491-1999 (*)	75	± 6	150
5	Tổng Nito	mg/L	2	TCVN 6638-2000 (*)	11,2	± 0,6	40
6	Xác định pH	-	0 - 14	TCVN 6492-2011 (*)	6,9	-	5,5-9

Ghi chú:

- Vị trí lấy mẫu:

DV0822-95821: Tại hồ ga đầu nối vào hệ thống thoát nước của KCN

- (*) Phép thử được công nhận theo ISO/IEC 17025

Khách hàng chịu hoàn toàn trách nhiệm về các thông tin mẫu

Tra cứu trực tuyến tại <http://brem.cenlab.vn/ketqua/detail?id=18888>

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM

ThS. NGUYỄN CHÍ CƯỜNG

GIÁM ĐỐC



TẠO MẠNH QUÂN



TRUNG TÂM QUAN TRẮC - KỸ THUẬT
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG



PL6 - TT - TN - QLM

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

(Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm)

Số: 3294 /KQ-TTQTKT

Bình Dương, ngày 10 tháng 08 năm 2022

- Tên mẫu: KHÔNG KHÍ
- Nơi lấy mẫu: CÔNG TY TNHH AN HƯNG
Địa chỉ: Thuận An
- Ngày lấy mẫu: 02/08/2022
- Điều kiện lấy mẫu: nắng
- Ngày nhận mẫu: 03/08/2022
- Đơn vị yêu cầu lấy mẫu: CÔNG TY TNHH AN HƯNG
Địa chỉ: Thuận An
- Đơn vị lấy mẫu: PHÒNG QUAN TRẮC HIỆN TRƯỜNG
- Kết quả:

Ngày thử nghiệm: 03/08/2022

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp thử / thiết bị đo	Kết quả			Quy chuẩn	Giới hạn
			DV0822-09887	DV0822-80611	DV0822-35504		
1	Lưu huỳnh đioxit (SO ₂) (µg/m ³)	TCVN 5971-1995	< 10 (**)	< 10 (**)	< 10 (**)	QCVN 03:2019/BYT - Giới hạn tiếp xúc ca làm việc	5.000
2	Cacbon oxit (CO) (µg/m ³)	HD-TN-CO	< 2.500 (**)	< 2.500 (**)	< 2.500 (**)	QCVN 03:2019/BYT - Giới hạn tiếp xúc ca làm việc	20.000
3	Độ ẩm (%)	QCVN 46:2012/ BTNMT (*)	66,4	65,2	63,9	QCVN 26:2016/BYT (Tại nơi làm việc) - Lao động trung bình	40-80
4	Nhiệt độ (°C)	QCVN 46:2012/ BTNMT (*)	31,5	31,3	31,1	QCVN 26:2016/BYT (Tại nơi làm việc) - Lao động trung bình	18-32
5	Tổng bụi lơ lửng (TSP) (µg/m ³)	TCVN 5067-1995 (*)	96	58	67	QCVN 02:2019/BYT	8.000

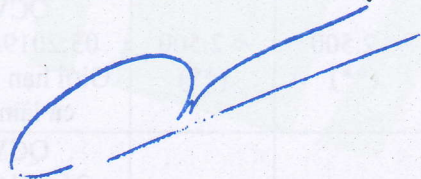
Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp thử / thiết bị đo	Kết quả			Quy chuẩn	Giới hạn
			DV0822-09887	DV0822-80611	DV0822-35504		
6	Nitơ đioxit (NO ₂) (µg/m ³)	TCVN 6137-2009	24,6	24,6	26,2	QCVN 03:2019/BYT - Giới hạn tiếp xúc ca làm việc	5.000
7	Tiếng ồn (Lmin) (dB(A))	TCVN 7878-2:2010 (*)	74,3	76,6	72,3	QCVN 24:2016/BYT (8 giờ)	85
8	Tiếng ồn (Lmax) (dB(A))	TCVN 7878-2:2010 (*)	79,4	82,3	77,1	QCVN 24:2016/BYT (8 giờ)	85
9	Tiếng ồn (Leq) (dB(A))	TCVN 7878-2:2010 (*)	76,2	78,7	74,4	QCVN 24:2016/BYT (8 giờ)	85

Ghi chú:

- Vị trí lấy mẫu:
DV0822-09887: Khu vực nghiên cứu
DV0822-80611: Khu vực cell
DV0822-35504: Khu vực đóng gói
- (*) Phép thử được công nhận theo ISO/IEC 17025
- (**) Kết quả phân tích nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phép thử.
Khách hàng chịu hoàn toàn trách nhiệm về các thông tin mẫu

Tra cứu trực tuyến tại <http://brem.cenlab.vn/ketqua/detail?id=18887>

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM



ThS. NGUYỄN CHÍ CƯỜNG



TÀO MẠNH QUÂN



TRUNG TÂM QUAN TRẮC - KỸ THUẬT
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG



PL6 - TT - TN - QLM

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

(Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm)

Số: 3294 /KQ-TTQTKT

Bình Dương, ngày 10 tháng 08 năm 2022

- Tên mẫu: KHÔNG KHÍ
- Nơi lấy mẫu: CÔNG TY TNHH AN HƯNG
Địa chỉ: Thuận An
- Ngày lấy mẫu: 02/08/2022
- Điều kiện lấy mẫu: nắng
- Ngày nhận mẫu: 03/08/2022
- Đơn vị yêu cầu lấy mẫu: CÔNG TY TNHH AN HƯNG
Địa chỉ: Thuận An
- Đơn vị lấy mẫu: PHÒNG QUAN TRẮC HIỆN TRƯỜNG
- Kết quả:

Ngày thử nghiệm: 03/08/2022

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp thử / thiết bị đo	Kết quả		Quy chuẩn	Giới hạn
			DV0822-97169	DV0822-84238		
1	Cacbon oxit (CO) ($\mu\text{g}/\text{m}^3$)	HD-TN-CO	< 2.500 (**)	< 2.500 (**)	QCVN 05:2013/BTNMT - Trung bình 1 giờ	30.000
2	Hydro sunphua (H_2S) ($\mu\text{g}/\text{m}^3$)	MASA 701	-	< 5 (**)	QCVN 06:2009/BTNMT (1 giờ)	42
3	Tổng bụi lơ lửng (TSP) ($\mu\text{g}/\text{m}^3$)	TCVN 5067-1995 (*)	90	61	QCVN 05:2013/BTNMT - Trung bình 1 giờ	300
4	Amoniac (NH_3) ($\mu\text{g}/\text{m}^3$)	TCVN 5293-1995	-	6	QCVN 06:2009/BTNMT (1 giờ)	200
5	Lưu huỳnh đioxit (SO_2) ($\mu\text{g}/\text{m}^3$)	TCVN 5971-1995	< 10 (**)	< 10 (**)	QCVN 05:2013/BTNMT - Trung bình 1 giờ	350
6	Nitơ đioxit (NO_2) ($\mu\text{g}/\text{m}^3$)	TCVN 6137-2009	34,4	34,4	QCVN 05:2013/BTNMT - Trung bình 1 giờ	200
7	Tiếng ồn (Lmin) (dB(A))	TCVN 7878-2:2010 (*)	61,8	62,5	QCVN 26:2010/BTNMT (Từ 6 giờ đến 21 giờ) (khu vực thông thường)	70

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp thử / thiết bị đo	Kết quả		Quy chuẩn	Giới hạn
			DV0822-97169	DV0822-84238		
8	Tiếng ồn (Lmax) (dB(A))	TCVN 7878-2:2010 (*)	67,2	67,1	QCVN 26:2010/BTNMT (Từ 6 giờ đến 21 giờ) (khu vực thông thường)	70
9	Tiếng ồn (Leq) (dB(A))	TCVN 7878-2:2010 (*)	63,6	64,4	QCVN 26:2010/BTNMT (Từ 6 giờ đến 21 giờ) (khu vực thông thường)	70
10	Độ ẩm (%)	QCVN 46:2012/BTNMT (*)	61,7	-	-	-
11	Nhiệt độ (°C)	QCVN 46:2012/BTNMT (*)	30,9	-	-	-

Ghi chú:

- Vị trí lấy mẫu:

DV0822-97169: Khu vực bên ngoài cổng bảo vệ

DV0822-84238: Khu vực bên cổng sau, cạnh trạm xử lý nước thải

- (*) Phép thử được công nhận theo ISO/IEC 17025

- (**) Kết quả phân tích nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phép thử.

Khách hàng chịu hoàn toàn trách nhiệm về các thông tin mẫu

Tra cứu trực tuyến tại <http://brem.cenlab.vn/ketqua/detail?id=18885>

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM

ThS. NGUYỄN CHÍ CƯỜNG

GIÁM ĐỐC

TÀO MẠNH QUÂN

